TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **196**/2024/HNGĐ-ST Ngày 08 tháng 8 năm 2024 *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Thị Huệ - Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Hà Thị Vinh - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1995;

- *Bị đơn*: Anh Linh Văn Đ, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bàn Thị T trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Linh Văn Đ được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/4/2016 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị và anh Đ cùng làm ăn sinh sống tại thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc, được vài năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thiếu sự quan tâm, chia sẻ, thiếu sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Khi mâu thuẫn sảy ra vợ chồng đã ly thân

nhau được một thời gian và không còn quan hệ tình cảm, kinh tế với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Linh Văn Đ.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Linh Văn Đ có 02 con chung là cháu Linh Bảo N, sinh ngày 03/01/2016 và cháu Linh Quốc N1, sinh ngày 03/12/2017. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Linh Bảo N, anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh Quốc N1 và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Bàn Thị T xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Linh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Linh Văn Đ vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang hiện đang đi làm ăn xa, nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Linh Văn Đ vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị Bàn Thị T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Bàn Thị T được ly hôn với anh Linh Văn Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Linh Bảo N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Bàn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Linh Quốc N1, sinh ngày 03/12/2017 cho anh L Văn Đạt được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Bàn Thị T xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Bàn Thị T chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Bàn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Linh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bàn Thị T và anh Linh Văn Đ có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/4/2016 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Bàn Thị T và anh Linh Văn Đ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Bàn Thị T xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, anh chị đều không có công việc ổn định là lao động tự do, nhưng anh Đ không tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh Đ ban đầu hạnh phúc bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân cơ bản là bất đồng quan điểm, nhất là trong vấn đề kinh tế, thiếu sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Hiện tại, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bàn Thị T với anh Linh Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Bàn Thị T và anh Linh Văn Đ có 02 con chung là cháu Linh Bảo N, sinh ngày 03/01/2016 và cháu Linh Quốc N1, sinh ngày 03/12/2017. Quá trình giải quyết vụ án chị Bàn Thị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Linh Bảo N và anh Linh Văn Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh Quốc N1. Qua xác minh với chính quyền địa phương, anh Linh Văn Đ và chị Bàn Thị T đều không có công việc ổn định, là lao động tự do có mức thu nhập và điều kiện kinh tế như nhau. Ngoài ra, xét theo nguyện vọng của cháu Linh Bảo N khi được lấy ý kiến, cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao Linh Bảo N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Bàn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Linh Quốc N1, sinh ngày 03/12/2017 cho anh L Văn Đạt được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

[4] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Bàn Thị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Bàn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39,147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bàn Thị T được ly hôn với anh Linh Văn Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 13/4/2016 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

- *Về con chung*: Giao cháu Linh Bảo N, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Bàn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Linh Quốc N1, sinh ngày 03/12/2017 cho anh L Văn Đạt được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Bàn Thị T phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001230742 ngày 14/5/2024 của Công ty cổ phần T3 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002008 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Bàn Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Linh Văn Đ không phải chịu án phí.

Chị Bàn Thị T và anh Linh Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Kim Quan (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Lộc Thị Kim Thơm - Nguyễn Thị Thanh Thủy	**Mạc Văn Tuyến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lộc Thị Kim Thơm - Nguyễn Thị Thanh Thủy **Mạc Văn Tuyến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Thị V - N **Mạc Văn Tuyến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Hán (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Dương Thị N2 - N

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Dương Thị N2 - N **Mạc Văn Tuyến**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA

Phan Thanh T1 - **Phan Thị Bích Mạc Văn T2**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

\

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Bình Xa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến